

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 7 – 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thừa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lam Minh Tâm

2. Ông Nguyễn Thanh Huỳnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Út N, sinh năm 1986

Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1983

Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Út N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc T do quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm cuộc sống gia đình, không tôn trọng chị, thường xuyên xúc phạm chị. Chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên chị và anh T không thể sống chung được nữa, vợ chồng đã không còn chung sống từ đầu năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Quốc T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Quốc T có 01 con chung là Phạm Chí Th (giới tính nam), sinh ngày 01/3/2009, cháu Th hiện đang chung sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh Trung.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Út N xác định do không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Phạm Quốc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Phạm Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228, 233 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*Về nội dung vụ án:* Chị Trần Thị Út N khẳng định mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng trầm trọng, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Út N và anh T không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thị Út N, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Út N và anh T; đồng thời giao con chung là cháu Phạm Chí Th cho chị Út N nuôi dưỡng, chị Út N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về

tài sản chung, nợ chung: Chị Út N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn anh Phạm Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phạm Quốc T nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

#### *Về nội dung vụ án:*

#### *[3]. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị Út N và anh Phạm Quốc T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2008, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Út N và anh T phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Út N xác định do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa chị và anh T thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên đã không còn chung sống với nhau đầu năm 2019 đến nay. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả xác minh có đủ cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Út N và anh T thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị Út N và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do chị Út N và anh T không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Út N và anh T.

[4]. *Về con chung:* Chị Út N yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phạm Chí Th (giới tính nam), sinh ngày 01/3/2009. Xét thấy, từ khi vợ chồng chị Út N và anh T không còn sống chung với nhau thì cháu Th được chị Út N trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Th có nguyện vọng được sống chung với chị Út N nên đề tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Phạm Chí Th cho chị Út N nuôi dưỡng. Chị Út N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Út N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Út N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 14, 19, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Út N đối với anh Phạm Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Út N và anh Phạm Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Chí Th (giới tính nam), sinh ngày 01/3/2009 cho chị Trần Thị Út N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Út N không

yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Út N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Út N phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Út N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019669 lập ngày 25/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Thừa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Huỳnh**

**Lam Minh Tâm**

**Ngô Thừa**